

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

1. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu:

- Tên dự toán: Cung cấp dịch vụ vệ sinh công nghiệp tại trụ sở cơ quan Bộ Tư pháp.
- Tên gói thầu: Cung cấp dịch vụ vệ sinh công nghiệp tại trụ sở cơ quan Bộ Tư pháp.
- Nguồn vốn: Ngân sách nhà nước.
- Thời gian thực hiện: 12 tháng
- Loại hợp đồng: Hợp đồng trọn gói.
- Địa điểm thực hiện: 58-60 Trần phú, Ba Đình, Hà Nội.

2. Mục tiêu công việc:

Mục tiêu của công việc là cung cấp dịch vụ vệ sinh công nghiệp tại trụ sở cơ quan Bộ Tư pháp, 58-60 Trần Phú, Ba Đình, Hà Nội; thời gian 12 tháng.

3. Yêu cầu kỹ thuật của gói thầu:

Trong E-HSMT có nêu tên vật tư, vật liệu và dịch vụ là để nhà thầu tham khảo, chỉ nhằm mục đích mô tả và không nhằm mục đích hạn chế nhà thầu, không phải yêu cầu chỉ định nhà thầu phải tuân thủ. Nhà thầu tham dự có thể chào vật tư, vật liệu và dịch vụ, tương đương hoặc tốt hơn là đáp ứng (tương đương được hiểu là tương đương về đặc tính kỹ thuật, tiêu chuẩn công nghệ, tính năng sử dụng)

3.1. Yêu cầu về phạm vi và tiến độ công việc

- Khu vực nhà N1 (3 tầng): tổng diện tích 2.481,49 m²

- + Khu vực sàn, sảnh hàng lang, 03 cầu thang bộ.
- + Cửa sổ, cửa phòng làm việc, cửa phòng họp.
- + Khu vực vệ sinh công cộng.
- + Các phòng họp, hội trường: 2 phòng họp, 1 hội trường, 1 phòng tiếp khách quốc tế (khi có yêu cầu).
- + Phòng Truyền thống (khi có yêu cầu).
- + Phòng làm việc Lãnh đạo Bộ (khi có yêu cầu): 6 phòng.

+ Khu vực các ban công tòa nhà, mái vòm.

- Khu vực nhà N2 (2 tầng): tổng diện tích 395,56 m²

- + Khu vực sàn, sảnh hàng lang, cầu thang bộ.
- + Cửa sổ, cửa phòng làm việc.
- + Khu vực các ban công tòa nhà, mái vòm.
- + Khu vực vệ sinh công cộng.

- Khu vực nhà N3 (2 tầng): tổng diện tích 438,36 m²

+ Khu vực sàn, sảnh hàng lang, cầu thang bộ.

+ Cửa sổ, cửa phòng làm việc.

+ Khu vực vệ sinh công cộng.

- Khu vực nhà N4 (6 tầng): tổng diện tích 2.954,64 m²

+ Khu vực sàn, sảnh hàng lang, cầu thang bộ, thang máy.

+ Cửa sổ, cửa phòng làm việc.

+ Khu vực các ban công tòa nhà, mái vòm.

+ Khu vực vệ sinh công cộng.

+ Khu vực tầng hầm.

- Khu vực nhà N5 (3 tầng): diện tích 548,5 m²

+ Khu vực sàn, sảnh hàng lang.

+ Khu vực vệ sinh công cộng.

+ Các phòng họp, hội trường.

+ Khu vực tầng hầm.

- Khu vực nhà N6 (4 tầng): tổng diện tích 2.244,05 m²

+ Khu vực sàn, sảnh hàng lang, cầu thang bộ.

+ Khu vực các ban công tòa nhà, mái vòm.

+ Khu vực vệ sinh công cộng.

+ Cửa sổ, cửa phòng làm việc.

+ Các phòng họp, hội trường (khi yêu cầu)

- Khu vực ngoại cảnh: tổng diện tích 5.036 m²

+ Sân, đường đi giữa các tòa nhà.

+ Cổng rãnh, thoát nước.

+ Bồn hoa, thảm cỏ.

- Khu vực vỉa hè ngoài cổng trụ sở cơ quan bộ: các cổng đường Trần Phú, cổng đường Chu Văn An, cổng đường Hùng Vương

3.2. Yêu cầu chi tiết công việc vệ sinh công nghiệp

3.2.1. Công việc thực hiện:

STT	Nội dung công việc	Hàng ngày	Hàng tuần	Ghi chú
1	Khu vực sàn, sảnh hàng lang, cầu thang bộ, cầu thang máy			
	Trần			
	- Quét mạng nhện	x		
	- Lau hồ thềm ®ìn chiÕu s,ng, ®ìn b¶o vÕ, qu¹t vù c, c thiÕt b¶ kh, c		x	

STT	Nội dung công việc	Hàng ngày	Hàng tuần	Ghi chú
	- Lau trần, tẩy c,c vớt bèn trần trần (nấu cũ)		x	
Sụn	- Quét sụn	X		
	- Lau sụn kh«	X		
	- Tẩy c,c vớt bèn Æc biốt trần sụn	X		
T-êng	- Lau t-êng, lùm s¹ch ngay sau khi thây vớt bèn b,m trë l¹i.		X	
	- Lau s¹ch thụn t-êng lan can	x		
Kính, cửa ra vào, vách kính	- Lau kính vụn khung nh«m d-ii 4m b¹n trong toạ nhụ		X	
	- Lau cửa ra vào		X	
	- Lau cửa sæ chíp (b¹n trong vụn b¹n ngoạ) d-ii 4m t¹i khu vực hụn lang, cÇu thang c,c nhà	x		
	- Lau cửa sæ chíp cửa ra vào		X	
	-Lau sạch cửa kính, gỗ, cửa ra vào, vách kính	x		
Hép ®iễn chØ dén, ghõ chê, biõn b,o, thĩng r,c.	- Lau s¹ch bôi b,m trần c,c thiốt bÐ		x	
	- Dĩng ho, chêt lau s,ng c,c thiốt bÐ Æã		x	
	- Lau s¹ch thĩng r,c, thay tói nylon Æùng r,c (nấu cũ), chuyón r,c Æõn Æóng n-i quy Ænh	X		
CÇu thang bé, thang m,y	- Lau s¹ch cÇu thang b»ng cÇy lau -ít vụn cÇy lau kh«	X		
	- Lau tay vÐn, lan can cÇu thang	X		
	- Làm sạch cửa buồng thang máy tối thiểu 1 ngày 4 lần	x		

STT	Nội dung công việc		Hàng ngày	Hàng tuần	Ghi chú
2	Khu vực nhà vệ sinh công cộng				
TrÇn	- QuĐt m ¹ ng nhÖn	x			
	- Lau hồ thêng ®Ìn chiÖu s,ng, ®Ìn b¶o vÖ, qu ¹ t vù c,c thiÖt b¶ kh,c		X		
	- Lau trÇn, tÈy c,c vÖt bÈn tr ^a n trÇn (nÖu cũ)	x			
Sụn	- Lau sụn -ít	X			
	- Lau sụn kh« cho nhụ vÖ sinh lu«n kh« r,o	X			
	- GiÆt th¶m chiì chÖn (nÖu cũ)		x		
T-êng èp	- Lau s ¹ ch c,c vÖt c,u bÈn b,m tr ^a n bò mÆt t-êng.		X		
Bản cÇu, bản tiÖu, lavabo.	- KiÓm tra déi n-íc hoÆc xö lý c,c vÖt bÈn ph,t sinh.	X			
	- Lụm s ¹ ch c,c cÆn gØ vụng	X			
	- Khö mõi, tiÖt trïng, diÖt khuÈn	X			
	- Thay giÊy vÖ sinh, bæ xung xù phßng (nÖu cũ)	X			
	-Thông tãm bồn cầu, tiÖu nam, lavabo	x			
	-Lau sạch thùng đựng rác	x			
3	Khu vực ngoại cảnh, vỉa hè ngoài trụ sở cơ quan				
SÖn, ®-êng ®i gi÷a c,c t¶a nhụ	- QuĐt sÖn, vỉa hè	X			
	- Thu gom r,c th¶i	x			
	- VÈn chuyÖn r,c tói n-i quy ®¶nh	x			
	- Lau chiì bản c©y(nÖu cũ)	x			
	- Lụm s ¹ ch bÈc tam cÊp	x			
	- NhÆt l, c©y, lau l, c©y, quĐt sÖn	x			
	- Tæng vÖ sinh toun bé khu«n vi ^a n			X	

STT	Nội dung công việc		Hàng ngày	Hàng tuần	Ghi chú
	Cùng r·nh tho,t n-íc	- Lũm s'ch hĩ r·nh, hõ thềng cềng r·nh tho,t n-íc nài	X		
		- Kh-i th«ng cềng r·nh tr,nh t×nh tr'ng ngËp óng	X		
		- VĒn chuyón r,c tíi n-i quy ®Ēnh	X		
	Bản hoa, c©y c¶nh (nŌu cũ)	- NhÆt l, c©y rōng xung quanh	x		
		- Tíi nước cho c©y	x		
		- Ng³t l, c©y giũ hĐo	x		
4	Các phòng họp, phòng Lãnh đạo Bộ				
	Sàn	Hút bụi thảm sàn Lau sạch sàn và tường, cửa ra vào, cửa sổ, tủ.		X	
	Trần	Quét sạch mạng nhện.		X	
	Các thiết bị trong phòng	Lau các thiết bị trong phòng: bàn, ghế, tủ		X	
	Nhà vệ sinh	Làm sạch và khử mùi khu vệ sinh và các thiết bị bên trong, Lau sạch các thiết bị vệ sinh, vách ngăn, gương, hệ thống nước, thùng đựng rác.		X	

STT	Nội dung công việc		Hàng ngày	Hàng tuần	Ghi chú
5.	Tổng vệ sinh toàn bộ trụ sở cơ quan 6 tháng 1 lần	<ul style="list-style-type: none"> - Làm sạch vệ sinh 06 tòa nhà làm việc N1, N2, N3, N4, N5, N6: khu vực sảnh chính các tòa nhà, khu vực vệ sinh, khu vực hành lang công cộng, khu vực cầu thang bộ, khu vực cầu thang máy - Làm sạch vệ sinh tầng hầm nhà N6, N4. - Quét sân, vườn hoa, lối đi, vỉa hè, cổng ra vào, hòn non bộ, trước và sau các tòa nhà - Đánh sàn sảnh cả tòa nhà, quét dọn, rác nổi vỉa hè và toàn bộ khuôn viên hành lang 			

3.2.2. Yêu cầu về chất lượng công việc:

Danh mục dịch vụ	Yêu cầu về đầu ra
1. Lối vào và hành lang	
1.1. Bề mặt cửa/Khung cửa/Tay co thủy lực	<ul style="list-style-type: none"> - Không có bụi và vết bẩn - Các vết do giày gây ra trong quá trình dọn dẹp không được coi là thiếu sót <p><i>Lưu ý: Phải đặc biệt chú ý tới khu vực quanh tay nắm cửa. Nếu xuất hiện các vết bẩn gây ra do quá trình làm sạch, điều này được coi là thiếu sót</i></p>
1.2. Sàn	<ul style="list-style-type: none"> - Sàn nhẵn không có bụi và vết bẩn - Vết bẩn nhám không xuất hiện trên mặt sàn - Một vết bẩn được cô lập có thể được chấp nhận. <p>Sàn được phủ bằng hàng dệt may không được có vết bẩn nhìn thấy được bằng mắt thường.</p>
1.3. Tường/Vách ngăn	<ul style="list-style-type: none"> - Không có bụi và vết bẩn - Khung cửa vách ngăn dựng lên không có bụi và vết bẩn <p><i>Lưu ý: Phải đặc biệt chú ý tới phần đường chỉ đỉnh kèm giữa vách ngăn và khung vách ngăn.</i></p>
1.4. Phào chân tường	Được phép có ít bụi
1.5. Kính/Cửa sổ	Có thể xuất hiện một số vết bẩn nhỏ
1.6. Đồ đạc/Nội thất	Được phép có ít bụi
1.7. Công tắc/Bảng chỉ dẫn	Không có bụi và vết bẩn
1.8. Cuộn dây vòi cứu hoả/Bình cứu hoả	Có thể xuất hiện một số vết bẩn nhỏ

2. Cầu thang	
2.1. Bề mặt cửa/Khung cửa/Tay co thủy lực	- Không có bụi và vết bẩn - Các vết do giày gây ra không được coi là thiếu sót <i>Lưu ý: Phải đặc biệt chú ý tới khu vực quanh tay nắm cửa. Nếu xuất hiện các vết bẩn gây ra do quá trình làm sạch, điều này được coi là thiếu sót</i>
2.2. Sàn	- Sàn nhẵn không có bụi và vết bẩn - Vết bẩn nhám không xuất hiện trên mặt sàn - Một vết bẩn được cô lập có thể được chấp nhận. Sàn được phủ bằng hàng dệt may không được có vết bẩn nhìn thấy được bằng mắt thường.
2.3. Tường	- Không có bụi và vết bẩn - Khung cửa vách ngăn dựng lên không có bụi và vết bẩn <i>Lưu ý: Phải đặc biệt chú ý tới phần đường chỉ đỉnh kèm giữa vách ngăn và khung vách ngăn.</i>
2.4. Bậc thang	Không có bụi, vết bẩn và mảnh vụn
2.5. Tay vịn	Không có bụi và vết bẩn
2.6. Công tắc/Bảng chỉ dẫn	Không có bụi và vết bẩn
3. Nhà vệ sinh	
3.1. Bề mặt cửa/Khung cửa/Tay co thủy lực	- Không có bụi và vết bẩn - Các vết do giày gây ra không được coi là thiếu sót <i>Lưu ý: Phải đặc biệt chú ý tới khu vực quanh tay nắm cửa. Nếu xuất hiện các vết bẩn gây ra do quá trình làm sạch, điều này được coi là thiếu sót</i>
3.2. Sàn (bao gồm cả nắp thoát nước)	- Không có bụi, bùn đất và vết bẩn - Một vết bẩn được cô lập có thể được chấp nhận. Sàn được phủ bằng hàng dệt may không được có vết bẩn nhìn thấy được bằng mắt thường.
3.3. Vách ngăn/Tường	- Không có bụi và vết bẩn - Khung cửa vách ngăn dựng lên không có bụi và vết bẩn <i>Lưu ý: Phải đặc biệt chú ý tới phần đường chỉ đỉnh kèm giữa vách ngăn và khung vách ngăn.</i>
3.4. Bảng kính/Cửa sổ	Có thể xuất hiện một số vết bẩn nhỏ
3.5. Gương	- Không có bụi và vết bẩn - Các vết gây ra do quá trình dọn dẹp được coi là thiếu sót
3.6. Đồ đạc/Nội thất	Được phép có ít bụi

3.7. Công tắc/Ổ điện/Bảng chỉ dẫn	Không có bụi và vết bẩn
3.8. Chậu rửa tay/ Bàn chậu	<ul style="list-style-type: none"> - Không có bụi và vết bẩn - Vòi nước không có vết bẩn - Không có tóc và rác trên lưới lọc trong lỗ thoát nước - Nếu ống thoát nước bao gồm trong chương trình hàng ngày, ống thoát nước không có bụi và vết bẩn <p><i>Lưu ý: Nếu lòng chậu rửa mặt bị bẩn do da dầu hoặc cặn xà phòng, có thể xác minh bằng mắt thông qua việc cho nước chảy trên bề mặt chậu. Nếu chậu rửa mặt được làm sạch đúng cách, nước sẽ chảy như một lớp mỏng trên thành chậu tới lỗ thoát nước. Nếu chậu rửa mặt được làm sạch không đúng cách, nước sẽ chảy theo các dòng bị vỡ dọc theo lòng chậu.</i></p>
3.9. Máy sấy tay	Không có bụi và vết bẩn
3.10. Bồn cầu	<ul style="list-style-type: none"> - Lòng bồn cầu không có vết bẩn - Không có mùi hôi - Không xuất hiện cặn đá vôi - Bên ngoài bồn cầu không có bụi và vết bẩn <p><i>Lưu ý: Phải đặc biệt chú ý tới khu vực nối giữa bệ ngồi và bồn cầu, vị trí đầu ra của ống thoát nước và chân bồn cầu nơi có các ốc vít bắt xuống</i></p>
3.11. Nắp bồn cầu	<ul style="list-style-type: none"> - Cả mặt trên và mặt dưới nắp bồn cầu không có bụi và vết bẩn <p><i>Lưu ý: Phải đặc biệt chú ý tới phần bản lề và các điểm cố định</i></p>
3.12. Bồn tiểu nam	<ul style="list-style-type: none"> - Lòng trong bồn tiểu không có vết bẩn - Không có mùi hôi - Không xuất hiện cặn đá vôi - Bên ngoài bồn tiểu không có bụi và vết bẩn
3.13. Thiết bị xả nước	<ul style="list-style-type: none"> - Cản gạt của thiết bị xả nước, bề nước gắn thấp và ống thoát nước của bồn cầu hoặc tiểu nam không có bụi và vết bẩn - Các phần còn lại của hệ thống (như bề nước gắn cao) phải sạch sẽ, một ít vết bẩn hoặc bụi có thể xuất hiện
3.14. Nơi treo giấy vệ sinh	<ul style="list-style-type: none"> - Không có bụi và vết bẩn - Giấy vệ sinh phải luôn được cung cấp đầy đủ

3.15. Thùng rác	<ul style="list-style-type: none"> - Không có rác bừa bãi trên nền nhà - Có thể có rác trong thùng rác (một hoặc hai tờ khăn giấy do bộ phận lau dọn sử dụng) - Trong thùng rác không phải hoàn toàn sạch sẽ, nhưng không được có bùn đất và bụi bám vào. Áp dụng tương tự với nắp thùng, nếu có. - Nếu rác thải được cung cấp với một bao nhựa bên trong những điều trên áp dụng cho bao bì nhựa - Bên ngoài nắp thùng, nếu có, không có bụi và vết bẩn. Một vài vết có thể xuất hiện bên ngoài nắp thùng.
4. Thang máy	
4.1. Sàn/Tường/Cửa	<ul style="list-style-type: none"> - Sàn không có bụi - Một vết bẩn nhỏ có thể chấp nhận - Các vách bên trong thùng thang và bảng điều khiển không có bụi và vết bẩn
4.2. Gương	<ul style="list-style-type: none"> - Không có vết bẩn - Không có dấu vân tay
4.3. Góc thang và đèn	Không có bụi
4.4. Ray trượt cửa thang máy	Không có các mảnh vụn
5. Các phòng họp, Hội trường	
5.1. Bề mặt cửa/Khung cửa/Tay co thủy lực	<ul style="list-style-type: none"> - Không có bụi và vết bẩn - Các vết do giày gây ra trong quá trình dọn dẹp không được coi là thiếu sót <p><i>Lưu ý: Phải đặc biệt chú ý tới khu vực quanh tay nắm cửa. Nếu xuất hiện các vết bẩn gây ra do quá trình làm sạch, điều này được coi là thiếu sót</i></p>
5.2. Sàn	<ul style="list-style-type: none"> - Sàn nhẵn không có bụi và vết bẩn - Vết bẩn nhám không xuất hiện trên mặt sàn - Một vết bẩn được cô lập có thể được chấp nhận. Sàn được phủ bằng hàng dệt may không được có vết bẩn nhìn thấy được bằng mắt thường.
5.3. Tường/Vách ngăn	<ul style="list-style-type: none"> - Không có bụi và vết bẩn - Khung cửa vách ngăn dựng lên không có bụi và vết bẩn <p><i>Lưu ý: Phải đặc biệt chú ý tới phần đường chỉ dính kèm giữa vách ngăn và khung vách ngăn.</i></p>
5.4. Phào chân tường	Được phép có ít bụi
5.5. Kính/Cửa sổ	Có thể xuất hiện một số vết bẩn nhỏ

5.6. Đồ đạc/Nội thất	Không có bụi và vết bẩn
5.7. Công tắc/Bảng chỉ dẫn	Không có bụi và vết bẩn
5.8. Cuộn dây vòi cứu hoả/Bình cứu hoả	Có thể xuất hiện một số vết bẩn nhỏ
5.9. Thùng đựng giấy rác	<ul style="list-style-type: none"> - Không có rác bừa bãi trên nền nhà - Có thể có rác trong thùng rác (một hoặc hai tờ khăn giấy do bộ phận lau dọn sử dụng) - Trong thùng rác không phải hoàn toàn sạch sẽ, nhưng không được có bùn đất và bụi bẩn bám vào. Áp dụng tương tự với nắp thùng, nếu có. - Nếu rác thải được cung cấp với một bao nhựa bên trong những điều trên áp dụng cho bao bì nhựa - Bên ngoài nắp thùng, nếu có, không có bụi và vết bẩn. Một vài vết có thể xuất hiện bên ngoài nắp thùng.
6. Trần nhà	
6.1. Thiết bị chiếu sáng	<ul style="list-style-type: none"> - Không có dấu vân tay - Không có bụi - Không có vết bẩn
6.2. Lỗ thông hơi	<ul style="list-style-type: none"> - Không có bụi - Không có vết bẩn
6.3. Tấm trần/quạt trần	<ul style="list-style-type: none"> - Không có bụi - Không có vết bẩn
6.4. Ống dẫn	<ul style="list-style-type: none"> - Không có bụi - Không có vết bẩn
6.5. Đường ống	<ul style="list-style-type: none"> - Không có bụi - Không có vết bẩn
7. Chậu cây	<ul style="list-style-type: none"> - Không có đầu mẫu thuốc lá - Không có rác và mảnh vụn
8. Mặt tiền bên ngoài	
8.1. Tường	Không có chất bẩn không làm sạch được
8.2. Bề mặt kính	<ul style="list-style-type: none"> - Không có dấu vân tay - Không có hơi nước - Không có chất bẩn không làm sạch được
9. Mái nhà	
9.1. Bề mặt mái nhà	<ul style="list-style-type: none"> - Không có cát - Không có rác - Không có mảnh vụn
9.2. Lối thoát nước mưa	<ul style="list-style-type: none"> - Không có cát - Không có rác

	- Không có mảnh vụn
9.3. Rãnh nước	- Không có cát - Không có rác - Không có mảnh vụn
10. Lê đường, đường lái xe, bãi đậu xe và vỉa hè đi bộ	- Không có cát - Không có rác - Không có mảnh vụn phi hữu cơ - Không có vết bẩn - Khô ráo
11. Khu vực cảnh quan	- Không có rác - Không có lá và cành khô - Không có mảnh vụn phi hữu cơ
12. Thoát nước	- Không có cát - Không có đất - Không có rác
13. Khu vực tập kết rác/ Ống đổ rác	- Không có rác và mảnh vụn rơi vãi - Không có vết bẩn và chất thải rắn trên tường - Không có mùi hôi
14. Thùng rác	- Không có mùi - Lượng rác có ít hơn 1/2 dung tích thùng - Không có vết bẩn ngoài thùng

3.2.3. Yêu cầu về máy móc, vật tư, hóa chất

Nhà thầu cần sử dụng các loại máy móc, vật tư, hóa chất theo đúng các yêu cầu của quy trình công nghệ, cụ thể như sau:

- Máy móc, thiết bị

STT	Loại thiết bị và đặc điểm thiết bị	Số lượng tối thiểu cần có
1	Máy chà sàn (cái)	2
2	Máy hút bụi (cái)	2
3	Máy phun rửa (cái)	2
4	Máy mài (cái)	2

- Hóa chất:

TT	Tên hóa chất	Yêu cầu
1	Hóa chất làm sạch sàn, tường Power Lemon (loại chai 5l) hoặc tương đương	- Khử mùi, làm sạch không khí - Hạn chế sự phát triển của vi khuẩn gây ra mùi - Tẩy uế sàn nhà - Thích hợp cho mọi địa điểm cần khử mùi - Hóa chất bảo dưỡng sàn

		- Phục hồi độ sáng của lớp đánh bóng trước
2	Hóa chất khử mùi đậm đặc Power Floral hoặc tương đương (loại chai 5l)	- Khử mùi, làm sạch không khí - Tẩy sạch vết bẩn
3	Khử mùi và diệt trùng Power Deo (dạng viên nén) hoặc tương đương	Khử trùng, diệt khuẩn trong toilet
4	Chất tẩy rửa và khử trùng nhà vệ sinh Power Bac (loại chai 5l) hoặc tương đương	- Tẩy sạch vết bẩn - Tẩy ố, diệt khuẩn trong toilet - Khử trùng, hạn chế sự sinh sôi, nảy nở của các vi khuẩn gây mùi - Giữ toilet sạch sẽ, thơm lâu
5	Hóa chất làm sạch bề mặt kim loại Cream Cleanser (loại chai 5l) hoặc tương đương	Đánh bóng kim loại
6	Hóa chất lau kính chuyên dụng Power View (loại chai 5l) hoặc tương đương	Làm sạch kính

- Yêu cầu về những vật thay thế, mau hỏng: Nhà thầu cần sử dụng các loại vật tư thay thế, mau hỏng theo đúng các yêu cầu, cụ thể như sau:

TT	Tên vật tư thay thế	Yêu cầu
1	Cây lau khô	Cây lau khô kích thước chổi $\geq 60\text{cm}$, cán dài $\geq 1,2\text{m}$, bàn và giẻ $\geq 60\text{cm}$
2	Cây lau ướt trọn bộ	Cây lau ướt dùng để lau sàn ướt trong quy trình lau các khu vực kích thước từ 5m^2 đến 100m^2 chất liệu sợi tổng hợp
3	Cây nối dài (lau kính, quét mạng nhện)	Cây nối 2 đoạn, mỗi đoạn dài $1,5\text{m}$ để lau cao
4	Ngáng vắt + xô	Dùng để giặt và vắt các đầu lau
5	Ứng làm ngoại cảnh	Ứng cho công nhân khu vực ngoại cảnh
6	Chổi nhựa cước cọ WC	Chổi nhựa cước chuyên cọ sàn WC
7	Cây cọ bồn cầu	Chổi nhựa cước chuyên cọ bồn cầu
8	Dao cạo sàn, kính chuyên dụng	Dao chuyên dụng
9	Khăn lau	Khăn lau dùng lau các bề mặt cần vệ sinh

10	Găng tay cao su dài	Hàng loại một
11	Chổi chít cán dài	Quét hành lang, bề mặt sàn
12	Chổi nan có cán	
13	Chổi thanh hao	
14	Phớt trần	Làm sạch bề mặt

3.2.4. Bảng khối lượng vệ sinh công nghiệp trụ sở cơ quan Bộ Tư pháp 1 tháng

STT	Danh mục dịch vụ	Khối lượng mời thầu	Đơn vị tính	Địa điểm thực hiện dịch vụ	Ngày hoàn thành dịch vụ
	Chi phí dịch vụ vệ sinh công nghiệp trụ sở cơ quan Bộ Tư pháp 1 tháng (dưới đây là khối lượng chi tiết cho 1 tháng)		Theo chi tiết		
1	Chi phí trả lương, thưởng, BHXH cho nhân sự	14	người	58-60 Trần Phú, Ba Đình, Hà Nội	12 tháng
2	Chi phí quần áo bảo hộ lao động 14 người	1	tháng	58-60 Trần Phú, Ba Đình, Hà Nội	12 tháng
3	Chi phí vật tư, hóa chất, diệt khuẩn, tiệt trùng...				
3,1	<i>Hóa chất làm sạch sàn, tường Power Lemon (loại chai 5l) hoặc tương đương</i>	3	chai	58-60 Trần Phú, Ba Đình, Hà Nội	12 tháng
3,2	<i>Chất tẩy rửa và khử trùng nhà vệ sinh Power Bac(loại chai 5l) hoặc tương đương</i>	3	chai	58-60 Trần Phú, Ba Đình, Hà Nội	12 tháng
3,3	<i>Hóa chất khử mùi đậm đặc Power Floral hoặc tương đương (loại chai 5l)</i>	3	chai	58-60 Trần Phú, Ba Đình, Hà Nội	12 tháng
3,4	<i>Hóa chất làm sạch bề mặt kim loại Cream Cleanser (loại chai 5l) hoặc tương đương</i>	2	chai	58-60 Trần Phú, Ba Đình, Hà Nội	12 tháng

STT	Danh mục dịch vụ	Khối lượng mời thầu	Đơn vị tính	Địa điểm thực hiện dịch vụ	Ngày hoàn thành dịch vụ
3,5	<i>Khử mùi và diệt trùng Power Deo (dạng viên nén) hoặc tương đương</i>	3.000	<i>viên</i>	58-60 Trần Phú, Ba Đình, Hà Nội	12 tháng
3,6	<i>Hóa chất lau kính chuyên dụng Power View (loại chai 5l) hoặc tương đương</i>	1	<i>chai</i>	58-60 Trần Phú, Ba Đình, Hà Nội	12 tháng
4	Chi phí cho những vật liệu thay thế và mau hỏng (giẻ lau sàn, cây lau, chổi, khăn, các loại bàn chải, bình xịt, găng tay, giày, ủng....)				
4,1	Cây lau khô	5	<i>cái</i>	58-60 Trần Phú, Ba Đình, Hà Nội	12 tháng
4,2	Cây lau ướt trọn bộ	5	<i>cái</i>	58-60 Trần Phú, Ba Đình, Hà Nội	12 tháng
4,3	Cây nối dài (lau kính, quét mạng nhện)	2	<i>cái</i>	58-60 Trần Phú, Ba Đình, Hà Nội	12 tháng
4,4	Ngáng vắt + xô	2	<i>cái</i>	58-60 Trần Phú, Ba Đình, Hà Nội	12 tháng
4,5	Ủng làm ngoại cảnh	2	<i>đôi</i>	58-60 Trần Phú, Ba Đình, Hà Nội	12 tháng
4,6	Chổi nhựa cước cọ WC	5	<i>cái</i>	58-60 Trần Phú, Ba Đình, Hà Nội	12 tháng
4,7	Cây cọ bồn cầu	5	<i>cái</i>	58-60 Trần Phú, Ba Đình, Hà Nội	12 tháng
4,8	Dao cạo sàn, kính chuyên dụng	5	<i>cái</i>	58-60 Trần Phú, Ba Đình, Hà Nội	12 tháng
4,9	Khăn lau	10	<i>cái</i>	58-60 Trần Phú, Ba Đình, Hà Nội	12 tháng
4,10	Găng tay cao su dài	10	<i>đôi</i>	58-60 Trần Phú, Ba Đình, Hà Nội	12 tháng
4,11	Chổi chít cán dài	3	<i>cái</i>	58-60 Trần Phú, Ba Đình, Hà Nội	12 tháng

STT	Danh mục dịch vụ	Khối lượng mời thầu	Đơn vị tính	Địa điểm thực hiện dịch vụ	Ngày hoàn thành dịch vụ
4,12	Chổi nan có cán	3	cái	58-60 Trần Phú, Ba Đình, Hà Nội	12 tháng
4,13	Chổi thanh hao	3	cái	58-60 Trần Phú, Ba Đình, Hà Nội	12 tháng
4,14	Phốt trần	3	cái	58-60 Trần Phú, Ba Đình, Hà Nội	12 tháng
5	Chi phí quản lý	1	Toàn bộ	58-60 Trần Phú, Ba Đình, Hà Nội	12 tháng

3.3. Yêu cầu về bố trí nhân lực và thời gian làm việc

3.3.1. Nhân lực

- Nhân sự thực hiện đảm bảo theo đúng yêu cầu của E-HSMT. Đối với nhà thầu được mời vào đối chiếu tài liệu, trong trường hợp cần thiết Bên mời thầu sẽ yêu cầu nhà thầu đối chiếu thực tế 100% quân số (nhân sự) theo đúng nhân sự mà nhà thầu đã đề xuất trong E-HSMT để đánh giá năng lực, kinh nghiệm của các nhân sự. Ngày giờ, địa điểm sẽ được bên mời thầu thông báo trước 03 ngày làm việc. Nếu nhà thầu không tập hợp đủ hoặc tập hợp đủ nhưng có 01 nhân sự trở lên không đáp ứng theo đề xuất trong E-HSMT thì nhà thầu sẽ bị đánh giá Không đạt, Bên mời thầu sẽ mời nhà thầu xếp hạng tiếp theo vào đối chiếu tài liệu.

- Nhà thầu phải chịu trách nhiệm về việc quản lý và triển khai nhân lực để đảm bảo hiệu quả công việc vệ sinh hàng ngày.

- Trong quá trình làm việc, nhân viên làm sạch sẽ mặc đồng phục và đeo thẻ công nhân.

- Trong thời gian thực hiện hợp đồng, nhân viên phải có hợp đồng lao động, thực hiện thời gian theo đúng quy định hiện hành.

- Có kế hoạch nhân sự bổ sung kịp thời để đáp ứng trong giờ cao điểm hoặc trong những tình huống phát sinh đột xuất.

- Giám sát và nhân viên phải có lý lịch rõ ràng.

3.3.2. Thời gian làm việc

- Thời gian làm việc hàng ngày: sáng từ 06h30 và kết thúc lúc 17h00 các ngày (8 tiếng/ngày).

- Thời gian làm sạch toàn bộ khu vực trụ sở làm việc cơ quan Bộ: tất cả các ngày trong tuần. Riêng các ngày thứ 7 hàng tháng, nhà thầu phải bố trí đánh sần sảnh cả tòa nhà, quét dọn, rác nổi vỉa hè và toàn bộ khuôn viên hành lang.

- Thời gian làm việc hàng tuần: tất cả các ngày trong tuần từ thứ hai đến chủ nhật. Ngày lễ, tết bố trí tối thiểu 2 nhân viên phục vụ. Sẵn sàng huy động tăng cường thêm công nhân, làm tăng ca khi có yêu cầu đột xuất từ Chủ đầu tư.

- Nhân viên được nghỉ các ngày lễ, tết theo quy định của pháp luật lao động Việt Nam, không trừ vào chi phí hợp đồng dịch vụ đã ký.

4. Giải pháp và phương pháp luận:

Nhà thầu đề xuất giải pháp, phương pháp luận tổng quát thực hiện dịch vụ theo các nội dung quy định tại E-HSMT này, đầy đủ, đúng, rõ ràng.

5. Quy định về kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm:

Văn phòng Bộ Tư pháp sẽ tiến hành kiểm tra định kỳ kết quả đầu ra theo phần 2 Chương V Yêu cầu về kỹ thuật của E-HSMT này đối với nhà thầu bằng các phương pháp quan sát, đánh giá ngoại quan bằng mắt nhìn, mũi ngửi... để ký biên bản nghiệm thu phục vụ công tác thanh, quyết toán hợp đồng và sẽ chỉ nghiệm thu và thanh toán sau khi nhà thầu hoàn thành các công việc đạt yêu cầu theo hợp đồng.

